Câu 1 [<DE>]: Đặc trưng của Google App Engine là:

[<$>] Cho phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng web của họ trên cùng một cơ sở hạ tầng riêng của Google.

[<$>] Không phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng web của họ trên cùng một cơ sở hạ tầng riêng của Google.

[<$>] Cho phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng web của họ trên nhiều cơ sở hạ tầng khác nhau không phải của Google.

[<$>] Cho phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng web của họ trên cùng một cơ sở hạ tầng không phải của Google.

Câu 2 [<DE>]: Đặc trưng nào về Google App Engine sai:

[<$>] Google App Engine hỗ trợ tính năng tự động sao chép dữ liệu.

[<$>] Các nhà phát triển phải viết lại các thành phần như xác thực cho mỗi ứng dụng mới.

[<$>] Các nhà phát triển chỉ phải viết code một lần.

[<$>] Google App Engine hỗ trợ tính năng cân bằng tải.

Câu 3 [<DE>]: Ngôn ngữ nào không được sử dụng trong Google App Engine:

[<$>] C#

[<$>] Java

[<$>] Python

[<$>] Go

Câu 4 [<DE>]: Chi phí dành cho các ứng dụng khi tham gia Google App Engine:

[<$>] Miễn phí mãi mãi

[<$>] Miễn phí thời gian đầu, sau đó thu phí định kỳ

[<$>] Miễn phí cho tới khi các ứng dụng sử dụng vượt quá giới hạn nhất định

[<$>] Thu phí định kỳ ngay từ đầu

Câu 5 [<DE>]: Các tập tin khi lưu trữ lên Google App Engine:

[<$>] Có thể sửa chữa

[<$>] Có thể đọc – xóa

[<$>] Không thể xóa

[<$>] Không thể đọc

Câu 6 [<TB>]: Giới hạn nào của Google App Engine đúng:

[<$>] Chỉ có thể chạy qua các yêu cầu HTTP

[<$>] Các tệp tin lưu trữ trên App Engine có thể sửa chữa

[<$>] Có hỗ trợ tên miền ‘naked’ (không có tiền tố www)

[<$>] Các ứng dụng dùng python không thể sử dụng các thư viện python ngoài các thư viện được cung cấp bởi App Engine

Câu 7 [<TB>]: Giới hạn nào của Google App Engine sai:

[<$>] Các ứng dụng java chỉ sử dụng tập các lớp viết từ JRE tiêu chuẩn

[<$>] Không hỗ trợ tên miễn ‘naked’ (không có tiền tố www)

[<$>] Datastore lọc được 2 thuộc tính cùng một lúc

[<$>] Các ứng dụng dùng python có thể sử dụng các thư viện python ngoài các thư viện được cung cấp bởi App Engine

Câu 8 [<DE>]: Dịch vụ Azure Platform được phát triển bởi hãng công nghệ nào?

[<$>] Google

[<$>] IBM

[<$>] Apple

[<$>] Microsolf

Câu 9 [<DE>]: Azure không hỗ trợ tiêu chuẩn nào?

[<$>] SOAP

[<$>] ASME

[<$>] REST

[<$>] XML

Câu 10 [<DE>]: Rủi ro nào không xảy ra đối với người dùng công nghệ điện toán đám mây

[<$>] Rò rỉ dữ liệu

[<$>] Đầy bộ nhớ máy tính

[<$>] Mất mật khẩu

[<$>] Dính mã độc

Câu 11 [<DE>]: Yếu tố nào sai khi nói về tác dụng của công nghệ điện toán đám mây với doanh nghiệp?

[<$>] Quản lý tăng tính hiệu quả

[<$>] Tăng cường tính linh hoạt trong quá trình truy cập dữ liệu

[<$>] Làm giảm khả năng bảo mật dữ liệu

[<$>] Làm giảm chi phi lưu trữ dữ liệu

Câu 12 [<DE>]: Đặc điểm nào của quản lý ứng dụng thông qua công nghệ điện toán đám mây là sai:

[<$>] Không thể xảy ra tình trạng Downtime

[<$>] Chi phí lưu trữ dữ liệu giảm

[<$>] Khả năng bảo mật được cải thiện

[<$>] Các ứng dụng của điện toán đám mây dễ dàng để sửa chữa và cải thiện về tính năng

Câu 13 [<DE>]: Nhược điểm của công nghệ điện toán đám mây là:

[<$>] Thiếu linh hoạt trong chuyển giao phần mềm, dịch vụ

[<$>] Bảo mật thấp

[<$>] Phụ thuộc vào thiết bị và vị trí địa lý

[<$>] Chi phí lưu trữ dữ liệu tăng

Câu 14 [<KH>]: Trong Google App Engine, lỗi Application runtime không nhận được project\_id do nguyên nhân nào:

[<$>] Lỗi trong quá trình config local

[<$>] Lỗi trong quá trình upload dữ liệu

[<$>] Lỗi trong quá trình download dữ liệu

[<$>] Lỗi trong quá trình tạo xác thực

Câu 15 [<DE>]: Để xem ứng dụng hoạt động ra sao trong Google App Engine, người dùng có thể truy cập theo đường dẫn:

[<$>] http://localhost:8080/

[<$>] http://localhost:8090/

[<$>] http://localhost:8070/

[<$>] http://localhost:8060/

Câu 16 [<KH>]: Trong Google App Engine, để dừng máy chủ cục bộ khỏi dòng lệnh trên Windows, người dùng sử dụng câu lệnh:

[<$>] Controlling-Break

[<$>] Control-Broke

[<$>] Control-Breaks

[<$>] Control-Break

Câu 17 [<KH>]: Trong Google App Engine, để truy cập ID ứng dụng trong máy chủ cục bộ, người dùng sử dụng hàm:

[<$>] getting\_application\_id ( )

[<$>] gets\_application\_id ( )

[<$>] get\_application\_id ( )

[<$>] get\_applications\_id ( )

Câu 18 [<TB>]: Trong Google App Engine, để sử dụng trình gỡ lỗi PDB của Python, thêm dòng lệnh này vào code của bạn:

[<$>] export pdb; pdb.set\_trace ( );

[<$>] import pdb; pdb.set\_trace ( );

[<$>] import pdb; pdb.set\_traces ( );

[<$>] export pdb; pdb.set\_trace ( );

Câu 19 [<TB>]: Trong Google App Engine, nếu ứng dụng gọi đồng thời nhiều câu lệnh *pdb.set\_trace ( )* thì:

[<$>] Không có phiên gỡ lỗi nào bắt đầu

[<$>] Chỉ có một phiên gỡ lỗi sẽ bắt đầu

[<$>] Nhiều phiên gỡ lỗi sẽ bắt đầu đồng thời

[<$>] Nhiều phiên gỡ lỗi sẽ bắt đầu lần lượt

Câu 20 [<KH>]: Trong Google App Engine, để bật chế độ gỡ lỗi người dùng sử dụng câu lệnh:

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances enable-debugs

[<$>] gcloud apps --project [PROJECT-ID] instances enable-debug

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances disable-debug

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances enable-debug

Câu 21 [<KH>]: Trong Google App Engine, để tắt chế độ gỡ lỗi người dùng sử dụng câu lệnh:

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances disable-debugs

[<$>] gcloud apps --project [PROJECT-ID] instances disable-debug

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances enable-debug

[<$>] gcloud app --project [PROJECT-ID] instances disable-debug

Câu 22 [<DE>]: Trong Azure, việc gỡ lỗi một dịch vụ cục bộ trước khi triển khai mang lại lợi ích cho nhà cung cấp:

[<$>] Ứng dụng dễ dàng được duyệt hơn

[<$>] Cải thiện độ tin cậy và hiệu suất mà không phải trả tiền cho thời gian tính toán

[<$>] Bảo mật cho ứng dụng cao hơn

[<$>] Tiết kiệm thời gian gỡ lỗi

Câu 23 [<KH>]: Thuật ngữ “cloud computing” ra đời năm nào?

[<$>] Năm 2006

[<$>] Năm 2007

[<$>] Năm 2008

[<$>] Năm 2009

Câu 24 [<KH>]: Đâu không phải là ưu điểm của điện toán đám mây

[<$>] Giảm chi phí

[<$>] Dễ sử dụng, tiện lợi

[<$>] Tận dụng tối đa tài nguyên

[<$>] An toàn dữ liệu

Câu 25 [<KH>]: Đâu không phải là nhược điểm của điện toán đám mây

[<$>] Tính riêng tư

[<$>] Khả năng bảo mật

[<$>] An toàn dữ liệu

[<$>] Dễ sử dụng, tiện lợi

Câu 26 [<KH>]: Đám mây nào sau đây có tính bảo mật cao nhất

[<$>] Private Cloud

[<$>] Public Cloud

[<$>] Hybrid Cloud

[<$>] Community Cloud

Câu 27 [<KH>]: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ muốn tận dụng cả hiệu quả chi phí và bảo mật dữ liệu mạnh mẽ, kiểm soát và quyền riêng tư nên chọn mô hình nào?

[<$>] Private Cloud

[<$>] Public Cloud

[<$>] Hybrid Cloud

[<$>] Community Cloud

Câu 28 [<KH>]: Đâu là mô hình trả tiền cho mỗi lần sử dụng, là một cơ sở hạ tầng đám mây với tất cả các dịch vụ có sẵn qua web.

[<$>] Private Cloud

[<$>] Public Cloud

[<$>] Hybrid Cloud

[<$>] Community Cloud

Câu 29 [<TB>]: Đâu là đám mây mà trong đó Hạ tầng đám mây được sử dụng bởi môt số tổ chức cộng đồng người dùng

[<$>] Private Cloud

[<$>] Public Cloud

[<$>] Hybrid Cloud

[<$>] Community Cloud

Câu 30 [<TB>]: Mô hình hệ thống máy chủ trường ĐHĐL thuộc mô hình đám mây nào?

[<$>] Private Cloud

[<$>] Public Cloud

[<$>] Hybrid Cloud

[<$>] Community Cloud

Câu 31 [<TB>]: Tên của tổ chức giúp thúc đẩy các tiêu chuẩn bảo mật cho điện toán đám mây là gì?

[<$>] Nhóm làm việc về tiêu chuẩn bảo mật đám mây

[<$>] Liên minh bảo mật đám mây

[<$>] Cơ quan giám sát bảo mật đám mây

[<$>] D. Bảo mật trong Liên minh đám mây

Câu 32 [<TB>]: Virtual Machine Ware (VMware) là một ví dụ về ….

[<$>] Dịch vụ cơ sở hạ tầng

[<$>] Dịch vụ nền tảng

[<$>] Dịch vụ phần mềm

[<$>] Dịch vụ khác

Câu 33 [<TB>]: Thuật ngữ 'Cloud' trong điện toán đám mây dùng để chỉ \_\_\_\_\_\_.

[<$>] Internet

[<$>] Mây tích

[<$>] Một máy chủ

[<$>] Dịch vụ cung cấp máy chủ

Câu 34 [<DE>]: Điều nào sau đây là đúng với điện toán đám mây?

[<$>] Nó sẽ luôn rẻ hơn và an toàn hơn so với máy tính cục bộ.

[<$>] Bạn có thể truy cập dữ liệu của mình từ bất kỳ máy tính nào trên thế giới, miễn là bạn có kết nối Internet.

[<$>] Chỉ có một vài công ty nhỏ đang đầu tư vào công nghệ, làm cho nó trở thành một công việc mạo hiểm.

[<$>] Bạn có thể truy cập dữ liệu của mình từ bất kỳ máy tính nào trên thế giới

Câu 35 [<DE>]: Đâu là một kiến trúc đám mây được duy trì trong một trung tâm dữ liệu doanh nghiệp.

[<$>] Public Cloud

[<$>] Private Cloud

[<$>] Company cloud

[<$>] Hybrid Cloud

Câu 36 [<DE>]: Công ty nào trong số này không phải là công ty hàng đầu về điện toán đám mây?

[<$>] Google

[<$>] Amazon

[<$>] FPT

[<$>] Micosof

Câu 37 [<DE>]: Khi nào thì bạn không cần sử dụng đến điện toán đám mây

[<$>]Chi phí và lợi nhuận

[<$>] Tốc độ truyền tải

[<$>] Dung lượng sử dụng

[<$>] Tính toàn vẹn của dữ liệu

Câu 38 [<KH>]: Đâu không phải là kiến trúc của ClouSim

[<$>] SimJava

[<$>] GirlSim

[<$>]CloudSim

[<$>] User-Code

Câu 39 [<DE>]: Trong điện troán đám mây, IaaS có nghĩa là gì?

[<$>] Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

[<$>] Nền tảng như là dịch vụ

[<$>] Phần mềm như là dịch vụ

[<$>] Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 40 [<DE>]: Trong điện troán đám mây, SaaS có nghĩa là gì?

[<$>] Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

[<$>] Nền tảng như là dịch vụ

[<$>] Phần mềm như là dịch vụ

[<$>] Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 41 [<DE>]: Trong điện troán đám mây, PaaS có nghĩa là gì?

[<$>] Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

[<$>] Nền tảng như là dịch vụ

[<$>] Phần mềm như là dịch vụ

[<$>] Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 42 [<DE>]: Trong điện troán đám mây, CaaS có nghĩa là gì?

[<$>] Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

[<$>] Nền tảng như là dịch vụ

[<$>] Phần mềm như là dịch vụ

[<$>] Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 43 [<DE>]: Trong điện troán đám mây, N[aaS](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=IaaS&action=edit&redlink=1) có nghĩa là gì? Chương 2 dễ

[<$>] Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

[<$>] Mạng như là dịch vụ

[<$>] Phần mềm như là dịch vụ

[<$>] Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 44 [<TB>]: Trong điện toán đám mây thuật ngữ Nền tảng như là dịch vụ được viết tắt là:?

[<$>] IaaS

[<$>] NaaS

[<$>] PaaS

[<$>] CaaS

Câu 45 [<TB>]: Trong điện toán đám mây thuật ngữ Mạng là dịch vụ được viết tắt là:?

[<$>] IaaS

[<$>] NaaS

[<$>] PaaS

[<$>] CaaS

Câu 46 [<TB>]: Trong điện toán đám mây thuật ngữ Phần mền như là dịch vụ được viết tắt là:?

[<$>] IaaS

[<$>] NaaS

[<$>] SaaS

[<$>] CaaS

Câu 47 [<TB>]: Trong điện toán đám mây thuật ngữ Giao tiếp như là dịch vụ được viết tắt là:?

[<$>] IaaS

[<$>] NaaS

[<$>] SaaS

[<$>] CaaS

Câu 48 [<TB>]: Phương án nào sau đây cần được đàm phán trong Thỏa thuận cấp độ dịch vụ?

[<$>] Ghi nhật ký

[<$>] Kiểm toán

[<$>] Tuân thủ quy định

[<$>] Tất cả những điều được đề cập

Câu 49 [<KH>]: Chỉ ra phát biểu sai. Chương 2 khó

[<$>] Bạn có thể sử dụng proxy và dịch vụ môi giới để tách khách hàng khỏi quyền truy cập trực tiếp vào lưu trữ đám mây được chia sẻ

[<$>] Bất kỳ ứng dụng phân tán nào có bề mặt tấn công lớn hơn nhiều so với ứng dụng được tổ chức chặt chẽ trên Mạng cục bộ

[<$>] Điện toán đám mây không có lỗ hổng nào liên quan đến các ứng dụng Internet

[<$>] Điện toán đám mây mang đến những cơ hội mới cho người dùng và nhà phát triển

Câu 50 [<KH>]: Phương án nào sau đây không phải là đặc điểm chính của điện toán đám mây?

[<$>] Tính toàn vẹn dữ liệu cao

[<$>] Nền tảng là một Dịch vụ

[<$>] Phần mềm như một dịch vụ

[<$>] Cơ sở hạ tầng như một dịch vụ

Câu 51 [<KH>]: Dịch vụ đám mây có mối quan hệ -------với khách hàng của họ.

[<$>] Nhiều-nhiều

[<$>] Một-nhiều

[<$>] Một chọi một

[<$>] Không có quan hệ

Câu 52 [<KH>]: Dịch vụ đám mây bao gồm

[<$>] Nền tảng, phần mềm, cơ sở hạ tầng

[<$>] Phần mềm, phần cứng, cơ sở hạ tầng

[<$>] Nền tảng, phần cứng, cơ sở hạ tầng

[<$>] Phần cứng, nền tảng, phần mềm

Câu 53 [<KH>]: Phương án nào sau dây cho phép xử lý hàng loạt, giúp tăng tốc đáng kể các ứng dụng xử lý cao.

[<$>] Khả năng mở rộng

[<$>] Độ tin cậy

[<$>] Tính mềm dẻo

[<$>] Tiện ích

Câu 54 [<KH>]: Tính năng nào cho phép bạn tối ưu hóa hệ thống của mình và nắm bắt tất cả các giao dịch có thể.

[<$>] Khả năng mở rộng

[<$>] Độ tin cậy

[<$>] Tính mềm deo

[<$>] Tiện ích

Câu 55 [<KH>]: Đâu không phải là rủi ro khi sử dụng hệ thống điện toán đám mầy

[<$>] Truy cập

[<$>] Tải mạng

[<$>] Tính sẵn sàng

[<$>] Tính mềm dẻo

Câu 56 [<TB>]: Trong điện toán đám mây thuật ngữ Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ được viết tắt là:?

[<$>] IaaS

[<$>] NaaS

[<$>] SaaS

[<$>] PaaS

Câu 57 [<KH>]: Google App Engine được ra mắt vào năm nào?

[<$>] 2019

[<$>] 2011

[<$>] 2012

[<$>] 2013

Câu 58 [<KH>]: Windows Azure được phát hành vào năm nào?   
[<$>] 2007

[<$>] 2008

[<$>] 2009

[<$>] 2010

Câu 59 [<KH>]: Tên Windows Azure được đổi thành Microsoft Azure vào năm nào?   
[<$>] 2003

[<$>] 2014

[<$>] 2011

[<$>] 2012

Câu 60 [<KH>]: Đâu là dịch vụ cho phép bạn tạo, triển khai và quản lý VM trên môi trường đám mây Azure.

[<$>] **Computer services**

[<$>] **Virtual machine**

[<$>] **Web sites**

[<$>] **Cloud services**

Câu 61 [<KH>]: Đâu là dịch vụ  có khả năng quản lý web site cho bạn. bạn có thể tạo mới hoặc di chuyển 1 web site có sẵn lên cloud.

[<$>] **Computer services**

[<$>] **Virtual machine**

[<$>] **Web sites**

[<$>] **Cloud services**

Câu 62 [<KH>]: Đâu là dịch cho phép bạn định tuyến lưu lượng người dùng trên môi trường đám mây Azure.

[<$>] **Cloud services**

[<$>] **Network services**

[<$>] **Trafic manager**

[<$>] **Data services**

Câu 63 [<KH>]: Đâu là dịch cho phép bạn xây dựng các quy trình công việc để tạo g trên môi trường đám mây Azure. Chương 5 Khó

[<$>] **Media services**

[<$>] **App services**

[<$>] **Cloud services**

[<$>] **Business Analytics**

Câu 64 [<KH>]: Đâu là dịch vụ cung cấp khả năng quản lý nhận dạng và điều khiển truy cập cho ứng dụng đám mây Azure

[<$>] **Media services**

[<$>] **AD services**

[<$>] **Notification Hubs**

[<$>] **BizTalk services**

Câu 65 [<KH>]: Tên của dịch vụ đám mây Rackspace là gì?

[<$>] Đám mây theo yêu cầu

[<$>] Máy chủ đám mây

[<$>] EC2

[<$>] Phần mềm ứng dụng

Câu 66 [<KH>]: Thành phần nào sau đây được gọi là

[<$>] VMS

[<$>] VMC

[<$>] VMM

[<$>] VMT

Câu 67 [<KH>]: Thuật ngữ Physical Machines dùng để chỉ

[<$>] Các máy vật lý

[<$>] Các máy ảo

[<$>] Kiến trúc ảo hóa

[<$>] Máy chủ ảo

Câu 68 [<KH>]: Kiến trúc Market-oriented cloud thành phần đóng vai trò như một trung gian

giữa các nhà cung cấp Cloud với người dùng/nhà môi giới bên ngoài là thành phần nào sau đây:

[<$>] Người dùng/Nhà môi giới

[<$>] Bộ phân phối tài nguyên SLA

[<$>] Các máy ảo virtual machine

[<$>] Các máy vật lý

Câu 69 [<KH>]: Kiến trúc Market-oriented cloud có bao nhiêu thành phần chủ yếu?

[<$>] 2

[<$>] 3

[<$>] 4

[<$>] 5

Câu 70 [<KH>]: Đâu không phải là cách địch giá tài nguyên để cho thuê trong điện toán đám mấy

[<$>] Định giá cố định:

[<$>] Định giá theo đơn vị sử dụng:

[<$>] Định giá theo thuê bao:

[<$>] Định giá tài sản

Câu 71 [<KH>]: Đâu không phải là lớp thuộc các lớp trong kiến trúc ảo hóa Hosted–based

[<$>] Nền tảng phần cứng

[<$>] Lớp nền tảng ảo hóa

[<$>] Các ứng dụng máy ảo

[<$>] Nền tảng phần mềm

Câu 72 [<KH>]: Đâu không phải là lớp thuộc các lớp trong kiến trúc ảo hóa Hypervisor–based

[<$>] Nền tảng phần cứng

[<$>] Lớp nền tảng ảo hóa

[<$>] Các ứng dụng máy ảo

[<$>] Hệ điều hành Host

Câu 73 [<KH>]: Trong kiến trúc ảo hóa Hypervisor–based kiến trúc được chia thành mấy lớp

[<$>] 3

[<$>] 4

[<$>] 5

[<$>] 6

Câu 74 [<KH>]: Trong kiến trúc ảo hóa Hosted–based kiến trúc được chia thành mấy lớp

[<$>] 3

[<$>] 4

[<$>] 5

[<$>] 6

Câu 75 [<KH>]: Đâu không phải là kiến trúc ảo hóa

[<$>] Host–based

[<$>] Hypervisor–based

[<$>] Monothic hypervisor

[<$>] Host machine

Câu 76 [<KH>]: Đâu không phải là lợi ích của sự ảo hoa

[<$>] Quản lý đơn giản

[<$>] Triển khai nhanh

[<$>] Phục hồi và lưu trữ hệ thống nhanh

[<$>] Cân bằng tải và phân phối tài nguyên không linh hoạt

Câu 77 [<KH>]: Trong điện toán đám mây máy ảo còn được gọi là gì

[<$>] Host machine

[<$>] Guest machine

[<$>] Virtual server

[<$>] Machine imaging

Câu 78 [<KH>]: Trong điện toán đám mây máy chủ vật lý còn được gọi là gì

[<$>] Host machine

[<$>] Guest machine

[<$>] Virtual server

[<$>] Machine imaging

Câu 79 [<KH>]: broad network access là đặc tính nào của điện toán đám mây sau đây:

[<$>] Khả năng đo lường

[<$>] Sự truy cập mạng rộng rãi

[<$>] Tính mềm dẻo

[<$>] Tự phục vụ theo yêu cầu

Câu 80 [<KH>]: Những tài nguyên tính toán được phân phối qua mạng Internet và được các ứng dụng client khác nhau sử dụng với những nền tảng không đồng nhất là đặc tính nào của điện toán đám mây sau đây

[<$>] Khả năng đo lường

[<$>] Tính mềm dẻo

[<$>] Tự phục vụ theo yêu cầu

[<$>] Sự truy cập mạng rộng rãi

Câu 81 [<KH>]: Thuật ngữ On-demand self-service là đặc tính nào sau đây

[<$>] Tập trung tài nguyên

[<$>] Tính mềm dẻo

[<$>] Tự phục vụ theo yêu cầu

[<$>] Sự truy cập mạng rộng rãi

Câu 82 [<KH>]: Đặc trưng nào sau đây của điện toán đám mây đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên tức thời của khách hàng một cách tự động, không cần tương tác với con người để cấp phát

[<$>] Tự phục vụ theo yêu cầu

[<$>] Sự truy cập mạng rộng rãi

[<$>] Tập trung tài nguyên

[<$>] Tính mềm dẻo

Câu 83 [<KH>]: Đâu không phải là đặc tính cốt lõi của điện toán đám mây

[<$>] Tự phục vụ theo yêu cầu

[<$>] Sự truy cập mạng rộng rãi

[<$>] Tập trung tài nguyên

[<$>] Tài nguyên phân tán

Câu 84 [<KH>]: Điện toán đám mây có bao nhiêu đặc tính cốt lõi

[<$>] 3

[<$>] 4

[<$>] 5

[<$>] 6

Câu 85 [<KH>]: Các ứng dụng như máy chủ Web server hoặc database server có thể chạy trên avirtual machine image được gọi là:

[<$>] Virtual server

[<$>] Virtual appliances

[<$>] Machine imaging

[<$>] Machine learning

**Câu 86 [<DE>]: Trong điện toán đám mây khái niệm nền tảng (Platform) là gì?**

[<$>] Là cách thức mà môi trường điện toán đám mây tương tác đến người dùng.

[<$>] Là những công cụ phát triển website mà lập trình viên sử dụng để tạo nên các trang web.

[<$>] Là môi trường mà các ứng dụng chạy trên đó.

[<$>] Là toàn bộ phần cứng, phần mềm và quy trình của nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây

**Câu 87 [<DE>]: Đâu Không phải là một thành phần trong nền tảng điện toán đám mây**

[<$>] Web Application Framework

[<$>] Ajax

[<$>] Web Hosting Service

[<$>] Process

**Câu 88 [<DE>]: Chức năng hỗ trợ sinh ra các file HTML để đưa lên web server là của thành phần nào?**

[<$>] Web Application Framework

[<$>] Ajax

[<$>] Web Hosting Service

[<$>] Web Browser

**Câu 89 [<TB>]: Chức năng sử dụng Common Gateway Interface (CGI) để mở rộng ứng dụng, phát triển giao diện giao tiếp với Web Server là của thành phần nào?**

[<$>] Web Application Framework

[<$>] Ajax

[<$>] Web Hosting Service

[<$>] Web Browser

**Câu 90 [<TB>]: Các kỹ thuật phát triển web được sử dụng để tạo ra các ứng dụng web tương tác là chức năng của thành phần nào?**

[<$>] Web Application Framework

[<$>] Ajax

[<$>] Web Hosting Service

[<$>] Web Browser

**Câu 91 [<TB>]: Công nghệ nào dưới đây không được đại diện bởi AJAX?**

[<$>] XHTML

[<$>] CSS

[<$>] XHTMLRequest

[<$>] SSL

**Câu 92 [<KH>]: Đâu Không phải là lợi thế của AJAX?**

[<$>] cho phép một ứng dụng web lấy thông tin mới và cập nhật nội dung tại nơi có thay đổi dữ liệu mà không phải load lại toàn bộ trang.

[<$>] Sử dụng các yêu cầu không đồng bộ cho phép trình duyệt web của khách hàng có thể tương tác nhiều hơn, nhanh hơn.

[<$>] Script chỉ cần tải xuống một lần do đó số lần kết nối đến máy chủ được giảm.

[<$>] Bảo mật hơn nhờ tích hợp các chứng chỉ số

**Câu 93 [<KH>]: Trường hợp nào dưới đây thì AJAX không thể sử dụng được**

[<$>] Không cài đặt SSL cho web server

[<$>] Không cập nhật các bản vá lỗi

[<$>] JavaScrip bị vô hiệu hóa

[<$>] Không update hệ điều hành cho máy chủ web

**Câu 94 [<TB>]: Đâu là nhược điểm của AJAX**

[<$>] AJAX không cung cấp các API cho lập trình viên để tạo ra các trang web động

[<$>] Các trang web động được tạo ra không hiển thị trong phần lịch sử của truy cập

[<$>] Khi sử dụng AJAX thì trình duyệt cần phải sử dụng là Google Chrome

[<$>] Cần bật tính năng bảo mật trên trình duyệt thì mới sử dụng được

**Câu 95 [<DE>]: Khái niệm Web Hosting Service là gì?**

[<$>] Là dịch vụ Web chạy trên máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây

[<$>] Là dịch vụ tên miền để trỏ vào phần lưu trữ dữ liệu của các trang web

[<$>] Là dịch vụ cho phép lưu trữ web, dữ liệu và các ứng dụng

[<$>] Là dịch vụ cung cấp các trang web động trên nền tảng lưu trữ

**Câu 96 [<DE>]: Đâu là dịch vụ Web hosting mà hãng Amazone cung cấp**

[<$>] Amazon EC3

[<$>] Amazon EC2

[<$>] Amazon EC4

[<$>] Amazon EC5

**Câu 97 [<TB>]: JSON là gì?**

[<$>] Là đối tượng để truyền thông không đồng bộ

[<$>] Là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng

[<$>] Là ký pháp đối tượng trong Java Script

[<$>] Là bảng định dạng kiểu theo tầng

**Câu 98 [<KH>]: Python Django là gì?**

[<$>] Là ngôn ngữ lập trình Python

[<$>] Là một hệ quản trị nội dung web viết bằng Python

[<$>] Là một nền tảng web nguồn mở viết bằng Python

[<$>] Là một hệ thống máy chủ web phần cứng dựa trên Python

**Câu 99 [<DE>]: API là gì?**

[<$>] Là một tập hợp các chỉ dẫn và tiêu chuẩn để truy cập một chương trình của nhà phát hành trên web.

[<$>] Là một ngôn ngữ lập trình cho phép các nhà phát triển tạo ra các dịch vụ web

[<$>] Là một dịch vụ điện toán đám mây cho phép các chương trình ứng dụng web có thể chạy trên đó.

[<$>] Là một nền tảng để các nhà lập trình có thể lưu trữ, xử lý các dữ liệu họ tạo ra.

**Câu 100 [<TB>]: Đối với các nhà phát triển đâu là lợi ích của việc sử dụng API?**

[<$>] API cho phép các nhà phát triển khác sử dụng để phát triển sản phẩm của riêng họ.

[<$>] Lập trình viên chỉ cần kéo thả các đối tượng API là có thể chạy mà không cần lập trình

[<$>] API cho phép các chương trình sử dụng có thể giao tiếp với nhau mà không cần sự tham gia của người dùng.

[<$>] Khi sử dụng API thì lập trình viên không cần phải viết code